TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 7 - 2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trí Thuyết.
2. Ông Võ Công Hòa.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Cao Thị Hồng Hạnh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2021 giữa, các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thới Thị Thu T, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thới Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 04/11/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau này thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống lẫn tính cách. Dù đã rất nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt nên hai vợ chồng quyết định sống ly thân từ ngày 25/11/2020 cho đến nay và không còn ai quan tâm đến ai nữa. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 05/9/2015. Khi ly hôn chị Thủy đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/3/2021, anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý như chị T trình bày về việc kết hôn và chung sống của anh chị. Trong thời gian chung sống với nhau anh và chị T bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết được nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh chị có một con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn anh muốn được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Thới Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; Giao cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 05/9/2015 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Buộc chị Thới Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Thới Thị Thu T có đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" với bị đơn anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân:

Chị Thới Thị Thu T và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 04/11/2014.

Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Cả hai anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn thì vợ chồng sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả. Hiện anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh chị đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét mâu thuẫn của chị T và anh Lđã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thới Thị Thu T, xử cho chị T được ly hôn với anh L.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 05/9/2015. Hiện nay cháu T đang sinh sống ổn định với anh L. Xét thấy chị T và anh L đều thống nhất về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Quốc T cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng, phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của cháu Thanh vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc chị Thới Thị Thu T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, 21, 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thới Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 05/9/2015 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Thới Thị Thu T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011255 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
-- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã H, H. S, T. Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Dậu